TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành;

Bà Lường Bích Diệp.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nông Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Cầm Tố Q, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/02/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn anh Nông Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cầm Tố Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/11/2021. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, thường xuyên

cãi, chửi nhau. Anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q đã nhiều lần được hai bên gia đình động viên hàn gắn để về cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Khoảng tháng 12/2024 anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q đã sống ly thân, tuy vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến nhau, việc ai người đấy làm. Nay, anh Nông Văn T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống cùng nhau được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cầm Tố Q.

Về con chung: Anh chị có 01 (một) con chung là cháu Nông Thuỳ D, sinh ngày 28/12/2021, hiện đang sống với anh Nông Văn T tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T hiện nay đang làm công việc tự do, có chỗ ở ổn định, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Nông Văn T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn chị Cầm Tố Q không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 02/4/2025 và ngày 23/4/2025, ông Hoàng Văn Thành là trưởng thôn Bản Gia, thị trấn Lộc Bình cho biết: Anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q mâu thuẫn vợ chồng như thế nào ông không nắm được vì không báo trưởng thôn để giải quyết, chỉ thấy từ khoảng tháng 12/2024 anh Nông Văn T và cháu Nông Thuỳ D khác sống cùng với bố mẹ anh Nông Văn T là ông Nông Văn Trưởng và bà Nông Thị P tại thôn Bản Gia, thị trấn Lộc Bình, thỉnh thoảng thấy chị Cầm Tố Q có về nhà. Chị Cầm Tố Q đi đâu, làm gì trưởng thôn không nắm được nhưng vẫn có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Từ tháng 12/2024 cháu Nông Thuỳ D sống cùng với anh Nông Văn T vẫn được anh Nông Văn T và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ. Anh Nông Văn T, ông Nông Văn T và bà Nông Thị P thường đi làm không ở nhà nên ông nhận và cam kết giao, thông báo lại cho chị Cầm Tố Q các văn bản tố tụng của Toà án cho chị Cầm Tố Q. Chị Cầm Tố Q thông tin lại chị chỉ được nghỉ cuối tuần nên không về theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án được, chị đồng ý ly hôn và đồng ý để anh Nông Văn T được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nông Thùy Dương, các vấn đề khác chị Cầm Tố Q không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy

định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Cầm Tố Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Anh Nông Văn T kết hôn với chị Cầm Tố Q trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/11/2021 đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, sau đó được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng ly thân, anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q đã sống ly thân từ 12/2024 đến nay, không ai quan tâm nhau. Nay, anh Nông Văn T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau. Chị Cầm Tố Q đã nhận được thông tin yêu cầu ly hôn của anh Nông Văn T, nhưng không gửi bản tự khai thể hiện quan điểm đối với yêu cầu ly hôn, vắng mặt tại các buổi triệu tập của Tòa án, qua trưởng thôn chị Cầm Tố Q đồng ý ly hôn, như vậy thể hiện việc chị Cầm Tố Q không còn tình cảm, không mong muốn đoàn tụ với anh Nông Văn T. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Nông Văn T được ly hôn với chị Cầm Tố Q.

Về nuôi con chung: Anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q có 01 con chung Nông Thuỳ D, sinh ngày 28/12/2021 hiện cháu đang sinh sống tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cùng với anh Nông Văn T và gia đình. Khi ly hôn anh Nông Văn T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị giao con chung là cháu Nông Thuỳ D, sinh ngày 28/12/2021 cho anh Nông Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu 18 tuổi, chị Cầm Tố Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nông Văn T chưa có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Cầm Tố Q, đăng ký thường trú tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/11/2021, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ tháng 12/2024 đến nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị Cầm Tố Q đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, biết về yêu cầu khởi kiện của anh Nông Văn T qua trưởng thôn thì chị Cầm Tố Q có ý kiến đồng ý ly hôn, nhưng không cung cấp bản khai và vắng mặt tại các buổi triệu tập của Toà án, thể hiện việc chị Cầm Tố Q không còn tình cảm, không mong muốn đoàn tụ với anh Nông Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của anh Nông Văn T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh Nông Văn T và chị Cầm Tố Q có 01 (một) con chung là Nông Thuỳ D, sinh ngày 28/12/2021. Anh Nông Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Cầm Tố Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Nông Văn T làm công việc tự do, có thu nhập, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ và trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Thuỳ D từ khi ly thân đến nay nên anh Nông Văn T đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do vậy, để bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nông Thuỳ D cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Cầm Tố Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nông Văn T chưa có yêu cầu. Chị Cầm Tố Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nông Văn T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nông Văn T được ly hôn với chị Cầm Tố Q.

(Đăng ký kết hôn số 50, đăng ký ngày 11/11/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nông Thuỳ D, sinh ngày 28/12/2021 cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Cầm Tố Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nông Văn T chưa yêu cầu.

Chị Cầm Tố Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Nguyên đơn anh Nông Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Nông Văn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002363 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L;
- Các đương sự;
- NBV QLI HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long